

		gặp khó khăn. -Nhóm xong trước dán phiếu trên bảng, đọc phiếu các nhóm khác nhận xét, bổ sung. -Nhận xét, kết luận lời giải đúng.	-Cử đại diện dán phiếu, đọc phiếu. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. -Chữa bài (nếu sai).
--	--	---	---

<i>Tên bài</i>	<i>Tác giả</i>	<i>Nội dung chính</i>	<i>Nhân vật</i>
Ông trạng thả diều	Trinh Đường	Nguyễn Hiền nhà nghèo mà hiếu học.	Nguyễn Hiền
“Vua tàu thủy” Bạch Thái Bưởi		Bạch Thái Bưởi từ tay trắng, nhờ có chí, đã làm nên nghiệp lớn.	Bạch Thái Bưởi
Vẽ trứng	Xuân Yến	Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi kiên trì khổ luyện đã trở thành danh hoạ vĩ đại.	Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi
Người tìm đường lên các vì sao	Lê Quang Long...	Xi-ôn-cốp-xki kiên trì theo đuổi ước mơ, đã tìm được đường lên các vì sao.	Xi-ôn-cốp-xki
Văn hay chữ tốt		Cao Bá Quát kiên trì luyện viết chữ, đã nổi danh là người văn hay chữ tốt	Cao Bá Quát
Chú Đất Nung (phần 1-2)	Nguyễn Kiên	Chú bé Đất dám nung mình trong lửa đã trở thành người mạnh mẽ, hữu ích. Còn hai người bột yếu ớt gặp nước suýt bị tan ra.	Chú Đất Nung
Trong quán ăn “Ba cá bóng”	A-lếch-xây-Tôn-xtôi	Bu-ra-ti-nô thông minh, mưu trí đã moi được bí mật về chiếc chìa khoá vàng từ hai kẻ độc ác.	Bu-ra-ti-nô
Rất nhiều mặt trăng (phần 1-2)	Phơ-bơ	Trẻ em nhìn thế giới, giải thích về thế giới rất khác người lớn.	Công chúa nhỏ
4 .Củng cố, dặn dò: (2') -Nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà chuẩn bị cho ôn tập tiết 2.		- HS nghe.	

## *Toán*

### DẤU HIỆU CHIA HẾT CHO 3

## I. MỤC TIÊU:

### 1. Kiến thức

- Biết dấu hiệu chia hết cho 3.

### 2. Kỹ năng

- Bước đầu biết vận dụng dấu hiệu chia hết cho 3 trong một số tình huống đơn giản.

### 3. Thái độ

- GDHS yêu thích bài học.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : PHT – Phần màu

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU:

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3-5'	<b>A. Kiểm tra bài cũ</b>	+Nêu dấu hiệu chia hết cho 9. -GV nhận xét.	- 3 Hs nêu, HS khác nhận xét.
1'	<b>B. Bài mới</b> 1. Giới thiệu bài	“Dấu hiệu chia hết cho 3”	
12'	2. Hướng dẫn tìm dấu hiệu chia hết cho 3	- GV cho HS nêu vài ví dụ về các số chia hết cho 3, các số không chia hết cho 3, viết thành 2 cột.  -Cho HS thảo luận bàn đề rút ra dấu hiệu chia hết cho 3.(Nếu HS lúng túng, GV có thể gợi ý để HS xét tổng của các chữ số.)	- HS tiếp nối nêu: $12:3=4$ $25:3=8$ dư 1 $333:3=111$ $347:3=11$ dư 2 $459:3=153$ $517:3=171$ dư 3 ..... - HS thảo luận và phát biểu ý kiến. Cả lớp cùng bàn luận và đi đến kết luận “ <b>Các số có tổng các chữ số chia hết cho 3 thì chia hết cho 3</b> ”
23'	3. Luyện tập <b>Bài 1:</b>	-Gọi HS đọc phần ghi nhớ. - GV nêu tiếp: Bây giờ ta xét xem các số không chia hết cho 3 có đặc điểm gì?  -GV yêu cầu HS nêu cách làm và cùng HS làm mẫu một số. VD: Số 231 có tổng các chữ số là: $2+3+1=6$ . Số 6 chia cho	- 5 HS đọc. -HS nhằm tổng các chữ số ở cột bên phải và nêu nhận xét “ <b>Các số có tổng các chữ số không chia hết cho 3 thì không chia hết cho 3</b> ”  -Hai HS nêu cách làm.  - HS tự làm bài vào vở dựa

3'	<p><b>Bài 2</b></p> <p><b>Bài 3</b></p> <p><b>Bài 4:</b></p> <p>5. Củng cố, dặn dò</p>	<p>3 được 2, ta chọn số 231</p> <p>- Cho HS làm bài.</p> <p>-Cho HS tiến hành làm như bài 1 (chọn số mà tổng các chữ số không chia hết cho 3)</p> <p>-GV cùng HS sửa bài.</p> <p>- Gọi HS đọc bài và nêu yêu cầu.</p> <p>- Gọi 1 HS làm mẫu: Số 531 chia hết cho 3 vì <math>5 + 3 + 1 = 9</math>; <math>9 : 3 = 3</math>. 9 chia hết cho 3</p> <p>-GV hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu bài</p> <p>-GV cho HS nhắc lại đề bài.</p> <p>56 □ ; 79 □ ; 2 □35.</p> <p>-GV nhận xét tuyên dương</p> <p>-Hai HS nhắc lại dấu hiệu chia hết cho 3.</p> <p>-Dặn HS về xem trước bài “<b>Luyện tập</b>”.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>	<p>vào số đã làm mẫu.</p> <p>-HS trình bày kết quả:</p> <p>* Các số chia hết cho 3 là: 231; 1872; 92 313</p> <p>- HS đọc bài, nêu yêu cầu.</p> <p>-HS làm bài vào vở –2 HS làm bảng lớp ghi kết quả và nêu cách làm.</p> <p>* Các số không chia hết cho 3 là: 502; 6823; 55 553; 641 311.</p> <p>- 1 em nêu yêu cầu bài: viết ba số có ba chữ số và chia hết cho 3.</p> <p>- 3 HS lên bảng viết.</p> <p>- HS làm bài vào vở.</p> <p>+ Tìm chữ số thích hợp viết vào ô trống để được các số chia hết cho 3 nhưng không chia hết cho 9.</p> <p>-HS tự tìm số thích hợp để điền vào ô trống. (HS thảo luận nhóm 2, thi đua điền nhanh, điền đúng)</p> <p>- Đại diện 3 nhóm lên dán phiếu và trình bày cách điền số.</p> <p>-Cả lớp sửa bài.</p> <p>567 ; 792 ; 2835</p> <p>-HS nêu: <b>Các số có tổng các chữ số chia hết cho 3 thì chia hết cho 3.</b></p>
----	--	--	--

## *Tập đọc*

### ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 2)

#### I. MỤC TIÊU :

### 1. Kiến thức

- Mức độ yêu cầu về kỹ năng đọc như ở Tiết 1.

### 2. Kỹ năng

- Biết đặt câu có ý nhận xét về nhân vật trong bài tập đọc đã học (BT2); bước đầu biết dùng thành ngữ, tục ngữ đã học phù hợp với tình huống cho trước (BT3).

### 3. Thái độ

-GDHS yêu thích bài học.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: Câu hỏi ôn tập

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3' 15' 10'	1. Giới thiệu bài 2. Kiểm tra đọc 3. Ôn tập về kỹ năng đặt câu	<p>-Nêu mục tiêu tiết ôn tập và ghi bài lên bảng. -Cho HS lên bảng gấp thăm bài đọc.</p> <p>-Gọi HS đọc và trả lời 1, 2 câu hỏi về nội dung bài đọc. -Gọi HS nhận xét bạn vừa đọc và trả lời câu hỏi.</p> <p>-Gọi HS đọc yêu cầu và mẫu. -Gọi HS trình bày. GV sửa lỗi dùng từ, diễn đạt cho từng HS. -Nhận xét, khen ngợi những HS đặt câu đúng hay.</p> <p>a) <i>Từ xưa đến nay, nước ta chưa có người nào đỗ trạng nguyên khi mới 13 tuổi như Nguyễn Hiền./ Nguyễn Hiền đã thành đạt nhờ thông minh và ý chí vượt khó rất cao./ Nhờ thông minh, ham học và có chí, Nguyễn Hiền trở thành Trạng nguyên trẻ nhất nước ta./...</i></p> <p>b) <i>Lê-ô-nác-đô đã Vin-xi kiên trì vẽ hàng trăm lần quả trứng mới thành danh họa./</i></p> <p><i>Lê-ô-nác-đô đã Vin-xi đã trở thành danh họa nổi tiếng thế</i></p>	<p>- Nghe và ghi bài.</p> <p>-Lần lượt từng HS gấp thăm bài, HS về chỗ chuẩn bị khoảng 2 phút. Khi 1 HS kiểm tra xong, thì tiếp nối 1 HS lên gấp thăm yêu cầu. -Đọc và trả lời câu hỏi. -Theo dõi và nhận xét.</p> <p>-1 HS đọc thành tiếng. -Tiếp nối nhau đọc câu văn đã đặt.</p> <p>Ví dụ: c) <i>Xi-ôn-cốp-xki là người đầu tiên ở nước Nga tìm cách bay vào vũ trụ./ Xi-ôn-cốp-xki đã đạt được ước mơ từ thuở nhỏ nhờ tài năng và nghị lực phi thường./...</i> d) <i>Cao Bá Quát rất kì công luyện viết chữ./ Nhờ khổ công luyện tập, từ một người viết chữ rất xấu, Cao Bá Quát nổi danh là người viết chữ đẹp.</i> e) <i>Bạch Thái Bưởi là nhà kinh doanh tài ba, chí lớn./ Bạch Thái Bưởi đã trở thành anh hùng kinh tế nhờ</i></p>

10'	4. Sử dụng thành ngữ, tục ngữ	<p><i>giới nhờ thiên tài và khổ công rèn luyện./...</i></p> <p>-Gọi HS đọc yêu cầu BT 3. -Yêu cầu HS trao đổi, thảo luận cặp đôi và viết các thành ngữ, tục ngữ vào vở. -Gọi HS trình bày và nhận xét. -Nhận xét chung, kết luận lời giải đúng: <b>* Nếu bạn em có quyết tâm học tập, rèn luyện cao.</b></p> <p><b>* Nếu bạn em nản lòng khi gặp khó khăn ?</b></p> <p><b>* Nếu bạn em dễ thay đổi ý định theo người khác ?</b></p> <p><b>Chú ý:</b> +Nếu còn thời gian, GV có thể cho HS tập nói cả câu khuyên bạn trong đó có sử dụng thành ngữ phù hợp với nội dung. +Nhận xét HS nói tốt.</p>	<p><i>tài năng kinh doanh và ý chí vươn lên, thất bại không nản./...</i></p> <p>-1 HS đọc thành tiếng. -2 HS ngồi cùng bàn trao đổi, thảo luận và viết các thành ngữ, tục ngữ. -HS trình bày, nhận xét.</p> <p>-Có chí thì nên. -Có công mài sắt, có ngày nên kim. -Người có chí thì nên. Nhà có nền thì vững. -Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo. -Lửa thử vàng, gian nan thử sức. -Thất bại là mẹ thành công. -Thua keo này, bày keo khác. -Ai ơi đã quyết thì hành. Đã đan thì lận tròn vành mới thôi ! -Hãy lo bền chí câu cua. Dù ai câu chạch, câu rùa mặc ai ! -Đứng núi này trông núi nọ.</p>
3-5'	4. Cùng cố, dặn dò	<p>-Dặn HS ghi nhớ các thành ngữ vừa tìm được và chuẩn bị bài sau. -Nhận xét tiết học.</p>	

## *Chính tả*

### ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 4)

#### I. MỤC TIÊU :

### 1. Kiến thức

- Mức độ yêu cầu về kỹ năng đọc như ở Tiết 1.

### 2. Kỹ năng

- Nghe-viết đúng bài chính tả (tốc độ viết khoảng 80 chữ/15 phút), không mắc quá 5 lỗi trong bài; trình bày đúng bài thơ 4 chữ (***Đôi que đan***).

### 3. Thái độ

- GDHS yêu thích bài học.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: Đề ôn tập

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3-5'	<b>A. Kiểm tra bài cũ</b>	- Gọi HS đọc các câu thành ngữ, tục ngữ của bài ôn tập trước.	- HS đọc.
2'	<b>B. Bài mới</b> 1. Giới thiệu bài	-Nêu mục tiêu tiết học và ghi sẵn bài lên bảng.	-HS lắng nghe.
15'	2. Kiểm tra đọc	-Cho HS lên bảng gấp thăm bài đọc.  -Gọi HS đọc và trả lời 1, 2 câu hỏi về nội dung bài đọc. -Gọi HS nhận xét bạn vừa đọc và trả lời câu hỏi.	-Lần lượt từng HS gấp thăm bài, HS về chỗ chuẩn bị khoảng 2 phút. Khi 1 HS kiểm tra xong, thì tiếp nối 1 HS lên gấp thăm yêu cầu. -Đọc và trả lời câu hỏi.  -Theo dõi và nhận xét.
19'	3. Ôn luyện về các kiểu mở bài, kết bài trong bài văn kể chuyện.	-Gọi HS đọc yêu cầu. -Yêu cầu HS đọc truyện <i>Ông trạng thả diều</i> . -Gọi 2 HS nối tiếp nhau đọc phần <i>Ghi nhớ</i> trên bảng phụ.	-1 HS đọc thành tiếng. -1 HS đọc thành tiếng. Cả lớp đọc thầm. -2 HS nối tiếp nhau đọc. + <i>Mở bài trực tiếp</i> : Kể ngay vào sự việc mở đầu câu chuyện. + <i>Mở bài gián tiếp</i> : Nói chuyện khác để dẫn vào câu chuyện định kể. + <i>Kết bài mở rộng</i> : Sau khi cho biết kết cục của câu chuyện, có lời bình luận thêm về câu chuyện. + <i>Kết bài không mở rộng</i> : Chỉ cho biết kết cục của câu chuyện, không bình luận gì

3-5'	4. Cùng cố, dặn dò	<p>-Yêu cầu HS làm việc cá nhân.</p> <p>-Gọi HS trình bày. GV sửa lỗi dùng từ, diễn đạt và cho điểm HS viết tốt.</p> <p>-Dặn HS về nhà viết lại BT 2 và chuẩn bị bài sau.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>	<p>thêm.</p> <p>- HS viết phần mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng cho câu chuyện về ông Nguyễn Hiền.</p> <p>-3 đến 5 HS trình bày.</p> <p><i>a) Mở bài gián tiếp:</i></p> <p>☆ Ông cha ta thường nói <i>Có chí thì nên</i>, câu nói đó thật đúng với Nguyễn Hiền- Trạng nguyên nhỏ tuổi nhất nước ta. Ông phải bỏ học vì nhà nghèo nhưng vì có chí vươn lên ông đã tự học. Câu chuyện như sau:</p> <p>☆ Nước ta có những thành đồng bọc lộ từ nhỏ. Đó là trường hợp của chú bé Nguyễn Hiền. Nhà ông rất nghèo, ông phải bỏ học nhưng vì là người có ý chí vươn lên ông đã tự học và đỗ trạng nguyên năm 13 tuổi. Câu chuyện xảy ra vào đời vua Trần Nhân Tông.</p> <p><i>b) Kết bài mở rộng:</i></p> <p>☆ Nguyễn Hiền là tấm gương sáng cho mọi thế hệ học trò. Chúng ta ai cũng nguyện cố gắng để xứng danh con cháu Nguyễn Hiền <i>Tuổi nhỏ tài cao</i>.</p> <p>☆ Câu chuyện về vị trạng nguyên trẻ nhất nước Nam ta làm em càng thấm thía hơn những lời khuyên của người xưa: <i>Có chí thì nên, Có công mài sắt có ngày nên kim</i>.</p>
------	--------------------	--	---

## *Toán*

### LUYỆN TẬP

#### I. MỤC TIÊU:

### 1.Kiến thức

- Bước đầu biết vận dụng dấu hiệu chia hết cho 9, dấu hiệu chia hết cho 3, vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 5, vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 3 trong một số tình huống đơn giản.

### 2.Kĩ năng

- Kĩ năng tư duy độc lập, tư duy tích cực.

### 3.Thái độ

-GDHS yêu thích bài học.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : PHT - Phấn màu

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC :

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3'	<b>A.Kiểm tra bài cũ</b>	-Yêu cầu 1 số HS nhắc lại dấu hiệu chia hết cho 2,3,5,9. -GV nhận xét	- 4 HS nêu -HS khác nhận xét
2'	<b>B. Bài mới</b> 1. Giới thiệu bài	-Hôm nay cô hướng dẫn các em luyện tập lại các bài toán có dấu hiệu chia hết cho 2; 5; 9; 3. Bài " <i>Luyện tập</i> ".	
30'	2.Hướng dẫn luyện tập <b>Bài 1</b>	-Gọi HS đọc đề bài -Yêu cầu HS nêu cách làm, sau đó cho HS tự làm bài vào vở nháp. -GV cùng cả lớp nhận xét và rút ra kết quả đúng	-Một em đọc đề -3HS làm bảng lớp, HS khác làm vào vở.  -Cả lớp nhận xét-sửa bài. + Các số chia hết cho 3 là: 4563; 2229; 66816. + Các số chia hết cho 9 là: 4563 ; 66816. + Số 2229 chia hết cho 3 nhưng không chia hết cho 9.
	<b>Bài 2</b>	-Gọi HS đọc đề bài. -Cho 3 HS lên làm, HS khác làm vở. a) $94\square$ chia hết cho 9; b) $2\square 5$ chia hết cho 3; c) $76\square$ chia hết cho 3 và chia hết cho 2.	-1HS đọc đề, nêu yêu cầu. -HS tự làm bài, 3HS làm bảng lớp.  -HS nhận xét-sửa sai. a) 945 chia hết cho 9. b) 225 chia hết cho 3.



3'	<p><b>Bài 3.</b></p> <p><b>Bài 4</b></p> <p>3. Củng cố, dặn dò</p>	<p>-GV cho HS tự làm bài rồi cho HS kiểm tra chéo lẫn nhau.</p> <p>- Gọi HS đọc bài.</p> <p>- Cho HS làm bài.</p> <p>-HS nhắc lại dấu hiệu chia hết cho 2; 5; 3; 9.</p> <p>-Dặn HS về nhà xem trước bài "<b>Luyện tập chung</b>".</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>c) 762 chia hết cho 3 và chia hết cho 2.</p> <p>-HS làm bài vào vở.</p> <p>- HS nêu kết quả làm bài</p> <p>a.Đ b.S c.S d.Đ</p> <p>- HS đọc bài và nêu yêu cầu.</p> <p>-Lần lượt 4 HS nhắc lại yêu cầu</p> <p>-HS thực hiện yêu cầu.</p> <p>- HS nêu kết quả:</p> <p>a) 216; 621; 612. b) 210.</p> <p>- HS chữa bài.</p> <p>- 4 HS tiếp nối nhau nêu.</p>
----	--	---	---

## *Luyện từ và câu*

### ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 5)

#### I. MỤC TIÊU :

##### 1.Kiến thức

- Mức độ yêu cầu về kỹ năng đọc như ở Tiết 1.

## 2. Kỹ năng

- Nhận biết được danh từ, động từ, tính từ trong đoạn văn; biết đặt câu hỏi xác định bộ phận câu đã học: Làm gì? Thế nào? Ai? (BT2).

## 3. Thái độ

- GDHS yêu thích bài học.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: Câu hỏi ôn tập

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1'	1. Giới thiệu bài	-Nêu mục tiêu tiết ôn tập và ghi bài lên bảng.	-HS lắng nghe.
16'	2. Kiểm tra đọc	-Cho HS lên bảng gấp thăm bài đọc.  -Gọi HS đọc và trả lời 1, 2 câu hỏi về nội dung bài đọc. -Gọi HS nhận xét bạn vừa đọc và trả lời câu hỏi.	-Lần lượt từng HS gấp thăm bài, HS về chỗ chuẩn bị khoảng 2 phút. Khi 1 HS kiểm tra xong, thì tiếp nối 1 HS lên gấp thăm yêu cầu. -Đọc và trả lời câu hỏi.  -Theo dõi và nhận xét.
20'	3. Nghe- viết chính tả:	<p><b>* Tìm hiểu nội dung bài thơ:</b> -Đọc bài thơ <i>Đôi que đan</i>. -Yêu cầu HS đọc. + Từ đôi que đan và bàn tay của chị em những gì hiện ra ?  + Theo em hai chị em trong bài là người như thế nào ?</p> <p><b>* Hướng dẫn viết từ khó</b> -HS tìm các từ khó, dễ lẫn khi viết chính tả và luyện viết.</p> <p><b>* Nghe-viết chính tả</b> - GV đọc chính tả</p> <p><b>* Soát lỗi, chấm bài</b></p>	<p>-Lắng nghe. -1 HS đọc thành tiếng. +Những đồ dùng hiện ra từ đôi que đan và bàn tay của chị em: mũ len, khăn, áo của bà, của bé, của mẹ cha. +Hai chị em trong bài rất chăm chỉ, yêu thương những người thân trong gia đình.  -Các từ ngữ: <i>mủ, chăm chỉ, giản dị, đỡ ngượng, que tre, ngọc ngà, ...</i>  - HS lắng nghe GV đọc và viết bài vào vở.  - HS ngồi cùng bàn đổi vở, soát lỗi và sửa lỗi cho nhau.</p>

3'	3. Củng cố, dặn dò	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc chậm lại toàn bài.</li> <li>- GV thu và chấm một số bài viết.</li> <li>- Nhận xét bài viết của các em.</li> <li>- Nhận xét bài viết của HS.</li> <li>- Dặn HS về nhà học thuộc bài thơ <i>Đôi que đan</i> và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	- Ghi số lỗi ra lề vở.
----	--------------------	---	------------------------

## *Kỹ thuật*

### CẮT, KHÂU, THÊU SẢN PHẨM TỰ CHỌN (Tiết 4)

#### I. MỤC TIÊU :

##### 1. Kiến thức

- HS biết cách cắt, khâu túi rút dây.
- Cắt, khâu được túi rút dây.

## 2. Kỹ năng

- Mẫu túi vải rút dây (được khâu bằng mũi khâu thường hoặc khâu đột) có kích thước lớn gấp hai lần kích thước quy định trong SGK.

## 3. Thái độ

-GDHS yêu thích sản phẩm mình làm được.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: - Kim khâu, Vải, Chỉ.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3'	<b>A. Kiểm tra bài cũ</b>	Kiểm tra dụng cụ học tập.	-Chuẩn bị dụng cụ học tập.
1'	<b>B. Bài mới</b> 1. Giới thiệu bài	Giới thiệu bài: “Cắt, khâu, thêu sản phẩm tự chọn”	
15'	2. Thực hành tiếp tiết 3	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Kiểm tra kết quả thực hành của HS ở tiết 3 và yêu cầu HS nhắc lại các bước khâu túi rút dây.</li> <li>-Hướng dẫn nhanh những thao tác khó. Nhắc HS khâu vòng 2 - 3 vòng chỉ qua mép vải ở góc tiếp giáp giữa phần thân túi với phần lòng dây để giữ cho đường khâu không bị tuột.</li> <li>-GV cho HS thực hành và nêu yêu cầu, thời gian hoàn thành.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS nêu các bước khâu túi rút dây.</li> <li>-HS theo dõi.</li> </ul>
	3. Đánh giá kết quả học tập của HS.	<ul style="list-style-type: none"> <li>-GV quan sát uốn nắn thao tác cho những HS còn lúng túng.</li> <li>-GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm thực hành.</li> <li>-GV nêu tiêu chuẩn đánh giá sản phẩm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+Đường cắt, gấp mép vải thẳng, phẳng.</li> <li>+Khâu phần thân túi và phần lòng dây đúng kỹ thuật.</li> <li>+Mũi khâu tương đối đều, thẳng, không bị dúm, không bị</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS thực hành vạch dấu và khâu phần lòng dây, sau đó khâu phần thân túi.</li> <li>-HS trưng bày sản phẩm.</li> </ul>

3'	3. Củng cố, dặn dò	<p>tuốt chỉ.</p> <p>+Túi sử dụng được (đựng dụng cụ học tập như : phấn, tẩy...).</p> <p>+Hoàn thành sản phẩm đúng thời gian quy định</p> <p>-GV cho HS dựa vào các tiêu chuẩn trên để đánh giá sản phẩm thực hành.</p> <p>-GV nhận xét và đánh giá kết quả học tập của HS.</p> <p>-Nhận xét sự chuẩn bị, tinh thần thái độ học tập và kết quả thực hành của HS.</p> <p>-Hướng dẫn HS về nhà đọc trước bài và chuẩn bị vật liệu, dụng cụ theo SGK để học bài “<i>Các chi tiết và dụng cụ của bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật</i>”.</p>	<p>- HS tự đánh giá các sản phẩm theo các tiêu chuẩn trên.</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>-HS cả lớp.</p>
----	--------------------	--	---

## *Toán*

### LUYỆN TẬP CHUNG

#### I. MỤC TIÊU:

##### 1.Kiến thức

- Biết dấu hiệu chia hết cho 9.

## 2.Kĩ năng

- Biết vận dụng dấu hiệu chia hết cho 2, 3, 5, 9 trong một số tình huống đơn giản.

## 3.Thái độ

-GDHS yêu thích bài học.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : PHT – Phần màu

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC :

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3-5'	<b>A.Kiểm tra bài cũ</b>	-Gọi 1 số HS nhắc lại dấu hiệu chia hết cho: 2; 3; 5; 9. -Yêu cầu cho ví dụ về số chia hết 2; 3; 5; 9 -GV nhận xét.	-4HS nêu  -HS khác nhận xét
1'	<b>B. Bài mới</b>	<b>Luyện tập chung.</b>	
30'	1. Giới thiệu bài 2.Hướng dẫn luyện tập <b>Bài 1</b>	-Gọi HS đọc đề bài  -Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 nêu cách làm, sau đó đại diện nhóm lên trình bày. -GV cùng cả lớp nhận xét và rút kết quả đúng	-Một em đọc đề và nêu yêu cầu. - 4HS làm bảng lớp.  -Cả lớp nhận xét-sửa bài: a) Các số chia hết cho 2 là: 4568; 2050 ; 35766. b) Các số chia hết cho 3 là: 2229; 35766. c) Các số chia hết cho 5 là:7435 ; 2050. d) Các số chia hết cho 9 là: 35766.
	<b>Bài 2</b>	-Gọi HS đọc đề bài và nêu cách làm. -Cho 3 hs lên làm, HS khác làm vở. -GV cùng HS nhận xét rút kết quả đúng:	-Một HS đọc đề, nêu cách làm. -HS tự làm bài, 3HS làm bảng lớp.  -HS nhận xét-sửa sai. a. Số chia hết cho cả 2 và 5 là: 64620; 5270. b. Số chia hết cho cả 3 và 2 là:

3'	<p><b>Bài 3</b></p> <p><b>Bài 5</b></p> <p>3. Củng cố, dặn dò</p>	<p>Gọi HS đọc bài và nêu yêu cầu. -GV cho HS tự làm bài rồi cho HS kiểm tra chéo lẫn nhau.</p> <p>-Yêu cầu Hs đọc đề bài.</p> <p>+ Nêu dấu hiệu chia hết cho 5?</p> <p>+ Nêu dấu hiệu chia hết cho 3?</p> <p>+ 35 có chia hết cho 5 và 3 không?</p> <p>- Gv nhận xét tuyên dương nhóm trình bày hay ngắn gọn.</p> <p>-HS nhắc lại dấu hiệu chia hết cho 2; 5; 3; 9. -Dặn HS về nhà ôn bài chuẩn bị kiểm tra cuối học kì I. - Nhận xét tiết học.</p>	<p>57234; 64620. c. Số chia hết cho cả 2; 3; 5; 9 là: 64620.</p> <p>-HS thực hiện yêu cầu.</p> <p>-Kết quả là: a. <u>528</u> ; <u>558</u> ; <u>588</u>. b. <u>603</u> ; <u>693</u>. c. <u>240</u>. d. <u>354</u>.</p> <p>- 1 em đọc yêu cầu bài - Cả lớp thảo luận nhóm tìm cách giải. + Các số có chữ số tận cùng là 0 hoặc 5 thì chia hết cho 5. + Số có tổng các chữ số chia hết cho 3 thì chia hết cho 3. + 35 chia hết cho 5 nhưng không chia hết cho 3. - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận: HS lớp đó có 30 em. Vì khi xếp thành 3 hàng hoặc thành 5 hàng thì mỗi hàng sẽ có 10 em hoặc 6 em.</p> <p>-4HS nêu các dấu hiệu -Thực hiện yêu cầu.</p>
----	---	---	--

## *Kể chuyện*

### ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 3)

#### I. MỤC TIÊU :

##### 1. Kiến thức

- Mức độ yêu cầu về kỹ năng đọc như ở Tiết 1.

2. Kỹ năng Mức độ yêu cầu về kỹ năng đọc như ở Tiết 1. ng  
 - Nhận biết được danh từ, động từ, tính từ trong đoạn văn; biết đặt câu hỏi xác định bộ phận câu đã học: Làm gì? Thế nào? Ai? (BT2).

3. Thái độ

-GDHS yêu thích bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Đề ôn tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1'	1. Giới thiệu bài	- GV nêu mục tiêu của tiết ôn tập và ghi đầu bài lên bảng.	- Nghe và ghi bài.
12'	2. Kiểm tra đọc	-Cho HS lên bảng gấp thăm bài đọc.  -Gọi HS đọc và trả lời 1, 2 câu hỏi về nội dung bài đọc. -Gọi HS nhận xét bạn vừa đọc và trả lời câu hỏi. -Gọi HS đọc yêu cầu nội dung.	-Lần lượt từng HS gấp thăm bài, HS về chỗ chuẩn bị khoảng 2 phút. Khi 1 HS kiểm tra xong, thì tiếp nối 1 HS ln gấp thăm yêu cầu. -Đọc và trả lời câu hỏi.  -Theo dõi và nhận xét.
22'	3. Ôn luyện về danh từ, động từ, tính từ và đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm.	-Gọi HS chữa bài, bổ sung. -Nhận xét, kết luận lời giải đúng. -Yêu cầu HS tự đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm. -Gọi HS nhận xét, chữa câu cho bạn. -Nhận xét, kết luận lời giải đúng.	-1 HS đọc thành tiếng. -1 HS làm bảng lớp, HS cả lớp dùng bút chì ẽ gạch chân dưới DT, ĐT, TT trong VBT. -1 HS nhận xét, chữa bài
3'	3. Củng cố, dặn dò	-Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau. -Nhận xét tiết học.	-3 HS lên bảng đặt câu hỏi. Cả lớp làm vào vở. -Nhận xét, chữa bài. -Chữa bài (nếu sai). + <i>Buổi chiều xe lm gì ?</i> + <i>Nắng phố huyện như thế nào ?</i> + <i>Ai đang chơi đùa trước sân ?</i>

## *Luyện từ và câu*

### ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 7)

**I. MỤC TIÊU :**

1. Kiến thức

- Mức độ yêu cầu về kỹ năng đọc như ở Tiết 1.



## 2.Kĩ năng

- Biết lập dàn ý cho bài văn miêu tả một đồ dùng học tập đã quan sát; viết được đoạn mở bài theo kiểu gián tiếp, kết bài theo kiểu mở rộng (BT2).

## 3.Thái độ

- GDHS yêu thích bài học.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: Câu hỏi ôn tập

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1'	1. Giới thiệu bài	-Nêu mục tiêu của tiết học và ghi bài lên bảng.	-HS lắng nghe.
12'	2. Kiểm tra đọc	-Cho HS lên bảng gấp thăm bài đọc.	-Lần lượt từng HS gấp thăm bài, HS về chỗ chuẩn bị khoảng 2 phút. Khi 1 HS kiểm tra xong, thì tiếp nối 1 HS lên gấp thăm yêu cầu.
22'	3 Ôn luyện về văn miêu tả	-Gọi HS đọc và trả lời 1, 2 câu hỏi về nội dung bài đọc. -Gọi HS nhận xét. -Gọi HS đọc yêu cầu.  - HS đọc phần <i>Ghi nhớ</i> trên bảng phụ. -Yêu cầu HS tự làm bài, GV nhắc nhở HS: +Đây là bài văn miêu tả đồ vật. +Hãy quan sát thật kĩ chiếc bút, tìm những đặc điểm riêng mà không thể lẫn với bút của bạn khác. +Không nên tả quá chi tiết, rờn rã. - Gọi HS trình bày, GV ghi nhanh ý chính của dàn ý lên bảng. <b>1.Mở bài:</b> Giới thiệu cây bút: <b>2.Thân bài:</b> -Tả bao quát bên ngoài. + <i>Hình dạng thon, mảnh, tròn như cái đĩa, vát ở trên, ...</i> + <i>Chất liệu: bằng sắt (nhựa, gỗ) rất vừa tay.</i> + <i>Màu nâu đen (xanh, đỏ, ...)</i> <i>không lẫn với bút của ai.</i>	-Đọc và trả lời câu hỏi. -Theo dõi và nhận xét. -1 HS đọc thành tiếng yêu cầu trong SGK. -1 HS đọc thành tiếng.  -Tự lập dàn ý, viết mở bài, kết thúc.  -3 HS trình bày.  -Tả bên trong: + <i>Ngòi bút rất thanh, sáng loáng.</i> + <i>Nét tron đều, (thanh đậm).</i>  <b>3. Kết bài:</b> Tình cảm của

3'	3. Củng cố, dặn dò	<p>+ <i>Nắp bút cũng bằng sắt (nhựa, gỗ), đậy rất kín.</i>  + <i>Hoa văn trang trí là hình chiếc lá tre (siêu nhân, em bé, con gấu, ...)</i>  + <i>Cái cài bằng thép trắng (nhựa xanh, nhựa đỏ)</i></p> <p>- Gọi HS đọc phần mở bài và kết bài. GV sửa lỗi dùng từ, diễn đạt cho từng HS.</p> <p><b>1. Mở bài gián tiếp:</b>  <b>2. Kết bài mở rộng:</b></p> <p>- Dặn HS về nhà hoàn chỉnh bài văn tả cây bút.  - Nhận xét tiết học.</p>	<p>minh với chiếc bút.</p> <p>-3 HS trình bày.</p>
----	--------------------	--	--

## *Tập làm văn*

### KIỂM TRA ĐỌC CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 7)

#### I. MỤC TIÊU :

##### 1. Kiến thức

- Kiểm tra đọc theo mức độ cần đạt nêu ở tiêu chí ra đề kiểm tra môn Tiếng Việt lớp 4 học kì I ( Bộ GD&ĐT- Đề kiểm tra học kì cấp tiểu học, lớp 4 tập một; NXB Giáo dục 2008)

2.Kĩ năng

- Vận dụng các kiến thức vào làm bài.

3.Thái độ

-GDHS ý thức tronh học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :** Đề bài.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

Kiểm tra đọc – hiểu, luyện từ và câu.

GV thực hiện theo hướng dẫn kiểm tra của nhà trường

## *Toán*

### **KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I**

**I. MỤC TIÊU:**

1.Kiến thức

- Kiểm tra tập trung vào các nội dung sau:

- Đọc, viết, so sánh số tự nhiên, hàng và lớp.

- Thực hiện phép cộng, trừ các số có đến sáu chữ số không nhớ hoặc có nhớ không quá 3 lượt và không liên tiếp; nhân với số có hai, ba chữ số; chia số có đến năm chữ số cho số có hai chữ số (chia hết, chia có dư).

- Dấu hiệu chia hết cho 2, 3, 5, 9.

- Chuyển đổi với số đo khối lượng, số đo diện tích đã học.

## 2. Kỹ năng

- Nhận biết được góc vuông, góc nhọn, góc tù, hai đường thẳng song song, vuông góc.

- Giải bài toán có đến 3 bước tính trong đó có các bài toán: ***Tìm số trung bình cộng; Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.***

## 3. Thái độ

- GDHS ý thức trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :** Giấy thi do nhà trường phát, bút, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC :**

GV cho học sinh thi theo đề chung của trường.

# *Tập làm văn*

## **KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 8)**

### 1. Kiến thức

- Kiểm tra tập trung vào các nội dung sau:

- Đọc, viết

- Thực hiện theo yêu cầu đề bài

### 2. Kỹ năng